

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Vân;

Bà Đặng Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1997 tại xã M, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; số định danh cá nhân: 020097001931; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T1 và bà Hoàng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 31/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích), tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Buồng tạm giữ Đồn Biên phòng cửa khẩu C từ ngày 18/9/2025 đến ngày 20/9/2025, chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam L - Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 20/9/2025 cho đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn T2, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1998 tại xã M, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; số định danh cá nhân: 020098006009; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 14/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 01 năm 08 tháng tù

về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích), tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Buồng tạm giữ Đồn Biên phòng cửa khẩu C từ ngày 18/9/2025 đến ngày 20/9/2025, chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam L - Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 20/9/2025 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hoàng Thị T3, sinh năm 1964; số định danh cá nhân: 020164001566; địa chỉ: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/9/2025, Hoàng Văn T2 nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên nhắn tin và gọi điện cho Lương Văn T để rủ đi mua ma túy. Lương Văn T đồng ý và nói phải có 2.300.000 đồng mới mua được ma túy. Hoàng Văn T2 đồng ý và hẹn gặp Lương Văn T. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Văn T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12L1-254.96 đi đến khu vực thôn B gặp Lương Văn T. Sau đó, Lương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12LA-066.86 đi trước, Hoàng Văn T2 đi sau, cả hai cùng di chuyển theo hướng L - Lạng Sơn để mua ma túy. Khi đến khu vực xã L, Hoàng Văn T2 đưa cho Lương Văn T số tiền 2.300.000 đồng để nhờ Lương Văn T mua hộ ma túy. Lương Văn T nhận tiền và tiếp tục điều khiển xe đi về phía thành phố L, Hoàng Văn T2 đi theo phía sau. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến ngã tư M, phường Đ, Lương Văn T và Hoàng Văn T2 rẽ vào một quán nước vỉa hè để chờ mua ma túy. Tại đây, Hoàng Văn T2 ngồi đợi, còn Lương Văn T một mình đi tìm mua ma túy. Lương Văn T gặp một người đàn ông làm nghề lái xe ôm tại khu vực ngã tư M và hỏi mua ma túy với số tiền 4.600.000 đồng (Lương Văn T cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nên tự bỏ thêm 2.300.000 đồng). Người xe ôm liên lạc với một người khác rồi hướng dẫn Lương Văn T đi đến vị trí cách ngã tư M khoảng 100m để gặp một người phụ nữ khoảng 60 tuổi. Lương Văn T đến địa điểm được chỉ dẫn, đưa số tiền 4.600.000 đồng cho người phụ nữ và nhận 01 túi nilon trong suốt chứa 02 gói nilon màu đen bên trong có ma túy Heroin. Lương Văn T cất số ma túy vào túi quần và quay lại quán nước đón Hoàng Văn T2. Sau đó, cả hai điều khiển xe quay về hướng M. Trên đường về, đến đoạn ven đường có bụi cây (không xác định được vị trí cụ thể), Lương Văn T dừng xe, lấy số ma túy ra và đưa cho Hoàng Văn T2 01 gói, tương ứng số tiền Hoàng Văn T2 đã bỏ ra mua. Cả hai tự tách ra, ngồi cách nhau khoảng 50-100m để sử dụng ma túy, mỗi người tự chuẩn bị dụng cụ sử dụng. Sử dụng xong, Lương Văn T và Hoàng Văn T2 tiếp tục điều khiển xe trở về địa phương. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km9+850 tỉnh lộ 236 thuộc thôn L, xã M, Tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu C phối hợp Công an xã M và Hải quan cửa khẩu C phát hiện hai đối tượng điều khiển 02 xe mô tô có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã dừng xe kiểm tra hành chính đối với Lương Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, biển kiểm soát 12LA-066.86, phát hiện trong lòng bàn tay trái của Lương Văn T có 01 (một) gói

nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa ma túy Heroin. Kiểm tra đối với Hoàng Văn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Winner X màu đen, biển kiểm soát 12L1-25496, phát hiện trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng tại túi quần bên phải có 01 (một) gói nilon màu đen; bên trong có 01 túi nilon trong suốt, có 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin.

Ngày 19/9/2025 Đoàn Biên Phòng cửa khẩu C, tỉnh Lạng Sơn thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lường Văn T và Hoàng Văn T2. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 796/KL-KTHS ngày 20/9/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận:

01 (Một) phong bì niêm phong ghi chữ “QT<Lường Văn T>” bên trong có chất bột màu trắng có trong 01 (một) túi zip trong suốt gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 1,485 gam (đã trừ bì).

01 (Một) phong bì niêm phong ghi chữ “QT<Hoàng Văn T2>” bên trong có chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 1,152 gam (đã trừ bì).

Bản Cáo trạng số: 11a/CT-VKSKV5, ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lường Văn T và Hoàng Văn T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn T và Hoàng Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị T3 cho biết xe mô tô biển kiểm soát: 12L1.25496 là chiếc xe mô tô bà mua với Hoàng Văn K nhưng không làm hợp đồng mua bán nên bà không nắm được xe mang tên ai, ngày 18/9/2025 bà không biết bị cáo Hoàng Văn T2 lấy xe, sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, bà Hoàng Thị T3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lường Văn T và Hoàng Văn T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, bị cáo Hoàng Văn T2 từ 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng đến 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy: 1,325 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ) bên trong 01 (một) phong bì ghi chữ "QT <Lường Văn T>" (cũ) và 1,056 gam Heroin

(phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ) bên trong 01 (một) phong bì ghi chữ "QT <Hoàng Văn T2>" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T4, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 điếu thuốc lá T (cũ) là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng. Đề nghị trả lại cho bị cáo Lương Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển kiểm soát 12LA-066.86 và trả lại cho bà Hoàng Thị T3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha WinnerX, biển kiểm soát 12L1-25496.

Đề nghị tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà **nước 02 (hai)** điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, do các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi việc đi mua ma túy về sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Lương Văn T đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Hoàng Văn T2 đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; cả hai bị cáo đều chưa được xóa án tích mà còn vi phạm cụ thể: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 18/9/2025, tại Km9+850 trục đường tỉnh lộ 236 thuộc thôn L, xã M, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 2,637 gam ma túy mục đích là để sử dụng. Với hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lương Văn T và Hoàng Văn T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Các bị cáo nhận thức được ma túy H là chất gây nghiện cao, gây tổn hại nghiêm trọng đến trí tuệ, sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác. Các bị cáo biết hành

vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vẫn thực hiện vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

[4] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau đi mua ma túy, cùng nhau mang ma túy về **để bản thân mỗi người tự sử dụng**. Để cá thể hoá hình phạt, cần phải xem xét đến tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 31/2018/HS-ST ngày 28/8/2018; bị cáo Hoàng Văn T2 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 14/2024/HS-ST ngày 27/3/2024, các bị cáo đã chấp hành án xong nhưng đều chưa được xóa án tích, thể hiện các bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, các bị cáo đã từng bị kết án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo có ý coi thường pháp luật. Do vậy cần xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cũng như cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân cho các bị cáo để quyết định hình phạt, cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Mặc dù các bị cáo cùng nhau đi mua ma túy, cùng nhau mang ma túy về **để bản thân mỗi người tự sử dụng** nhưng bị cáo Hoàng Văn T2 là người rủ rê bị cáo Lương Văn T cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng, bị cáo Lương Văn T là người có vai trò chính, là người trực tiếp cầm tiền để đi tìm mua **ma túy**, do vậy bị cáo Lương Văn T tham gia với vai trò tích cực hơn, cần có mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Hoàng Văn T2.

[8] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,325 gam Heroin (phần hao hụt do dùng

làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ) bên trong 01 (một) phong bì ghi chữ "QT <Lường Văn T>" (cũ) và 1,056 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ) bên trong 01 (một) phong bì ghi chữ "QT <Hoàng Văn T2>" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T4, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 điếu thuốc lá Thăng L, (cũ) là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Đối với 02 (hai) điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, do các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi việc đi mua ma túy về sử dụng, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 02 xe mô tô trả lại cho bị cáo Lường Văn T và bà Hoàng Thị T3 là mẹ của bị cáo Hoàng Văn T2.

[10] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lường Văn T vào ngày 18/9/2025 tại khu vực ngã tư M, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn và người đàn ông làm nghề xe ôm mà Lường Văn T hỏi mua ma túy (người trực tiếp liên lạc người phụ nữ để bán ma túy cho Lường Văn T), do hai người này đeo khẩu trang nên Lường Văn T không nhận dạng được khuôn mặt và không biết tên tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý trong vụ án này, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Các bị cáo Lường Văn T, Hoàng Văn T2 bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lường Văn T và Hoàng Văn T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/9/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/9/2025.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 1,325 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ) bên trong 01 (một) phong bì ghi chữ "QT <Lương Văn T>" (cũ) và 1,056 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ) bên trong 01 (một) phong bì ghi chữ "QT <Hoàng Văn T2>" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T4, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lại mới; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 điếu thuốc lá T (cũ).

3.2. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 11 Pro Max, màu xám đen, số IMEI: 353902102372026; Số IMEI2: 353902102480936, lắp 01 (một) sim (tình trạng: cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, số IMEI1: 861324072907928; Số IMEI2: 861324072907936, lắp 01 (một) sim (tình trạng: cũ, đã qua sử dụng).

3.3. Trả lại cho bị cáo Lương Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển kiểm soát 12LA-066.86, màu đen, số khung: MH1JMC117RK470068; Số máy: JMC1E1469208, tình trạng: cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho bà Hoàng Thị T3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha WinnerX, biển kiểm soát 12L1254.96, màu đen; số khung: RLHKC3709MY100872; Số máy: KC34E1211508, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2025).

4. Án phí: Các bị cáo Lương Văn T, Hoàng Văn T2 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 5- Lạng Sơn
- Phòng PV06, PC10, PC02 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Lộc Bình - Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tuyết Mai

